

Bản án số: 655/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/7/2020.  
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Hùng Vương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Huỳnh Văn Bé.

2/ Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có:* Ông Đà Văn Tiền – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1413/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N. H, sinh năm: 1985. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: số 180 đường 457, tổ 5, ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn M. C, sinh năm 1982. (có đơn xin vắng mặt)

Thường trú: số 180 đường 457, tổ 5, ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn nội dung đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Năm 2003, Bà và ông Nguyễn Mạnh C có tìm hiểu nhau và được gia đình hai bên đồng ý tổ chức cưới; Đăng ký kết hôn số 44, quyển số 01/2003 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi cấp ngày 16/6/2003. Sau khi cưới, bà sống bên nhà chồng được một thời gian, sau đó vợ chồng ra ở riêng tại ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cả hai đều đi làm, không quan tâm, bàn bạc, chăm sóc cho nhau, từ đó tình cảm vợ chồng bị nhạt phài, ông C không lo làm ăn mà lo ăn chơi, khi bà nói ra thì dẫn đến cãi vã và ông C nhiều lần đánh đập bà, vì thương con bà cố gắng chịu đựng nhưng ông C vẫn chứng nào tật nấy, từ đó phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Năm 2013, Ông C bị Tòa án tuyên 18 năm tù giam, hiện ông C đang chấp hành tại trại giam An Phước. Nay bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Mạnh C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 01/5/2004 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/4/2012. Tôi yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con, giáo dục hai con chung; không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Theo nội dung biên bản lấy lời khai của bị đơn ông Nguyễn Mạnh C trong quá trình giải quyết vụ kiện trình bày:

Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1985, địa chỉ: tổ 5, ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai vợ chồng chung sống tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng do ông đi chấp hành án tại Trại giam An Phước nên bà Hạnh xin ly hôn. Ông đồng ý ly hôn với bà H. Quá trình chung sống ông và bà H có hai người con chung tên Nguyễn Thị Anh T và Nguyễn Ngọc Anh T. Ông đồng ý giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn là không yêu cầu ông Cường cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại xã Trung An, huyện Củ Chi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Nguyên đơn, bị đơn đã có văn bản thể hiện ý kiến rõ ràng và có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Mạnh C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyền số 01/2003 ngày 16/6/2003 nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông C và ông C cũng đồng ý ly hôn với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng bà H và ông C đều muốn ly hôn để trả tự do cho nhau theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 01/5/2004 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/4/2012. Xét yêu cầu của bà H và ghi nhận sự tự nguyện của ông C là giao hai con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nghĩa vụ dân sự chung: Nguyên đơn, bị đơn cùng xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Cần buộc bà H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2003 ngày 16/6/2003 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà H và ông C không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 01/5/2004 và Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 02/4/2012. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H là không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông C.

3. Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ dân sự chung: không có.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) buộc bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0083028 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ (12b).

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Hùng Vương**